

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030 (gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc, phòng chống bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

b) Quản lý được 50% số cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

c) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động đối với 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

d) 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được quản lý sức khỏe, khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

đ) Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

e) 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

g) Đến năm 2025: 100% các cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống và nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc; lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở (theo Đề án Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới).

h) 100% người lao động tại các khu công nghiệp được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (lao động nữ) vào năm 2030.

i) Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến năm 2030.

2. Phạm vi, đối tượng thực hiện

Các cơ sở lao động, người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ (nếu có).

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp

- Tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực quản lý về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm công tác y tế lao động tại các tuyến: chứng chỉ đào tạo về bệnh nghề nghiệp; chứng chỉ quan trắc môi trường lao động, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

- củng cố hệ thống tổ chức y tế lao động trong quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Rà soát thống kê, đánh giá và phân cấp quản lý đối với các cơ sở lao động có yếu tố gây bệnh nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, áp dụng lồng ghép quản lý sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế tuyến cơ sở.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các đơn vị, cơ sở lao động.

3. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ y tế lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm soát đánh giá các yếu tố có hại, quan trắc môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm tại nơi làm việc.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị chuyên ngành thiết yếu cho các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật trong công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, kiểm soát môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác y tế về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp và hoạt động sơ cứu, cấp cứu tại cơ sở lao động.

- Giám sát hỗ trợ chuyên môn đối với các đơn vị trong ngành Y tế, các cơ sở lao động về quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động, chú trọng việc khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp tại một số ngành nghề, đơn vị, cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp (các bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành Y tế, bệnh đỉc nghề nghiệp và viêm phế quản nghề nghiệp trong ngành khai thác chế biến khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, chăn nuôi).

4. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật y tế và tin học hóa

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho hệ thống kiểm chuẩn - tham chiếu bảo đảm chất lượng quan trắc môi trường lao động, giám sát sức khỏe, sàng lọc, phát hiện, chẩn đoán sớm bệnh nghề nghiệp; sơ cấp cứu tại nơi làm việc; điều trị, giám định, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

- Hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động, giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, khám chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo từng mục tiêu của Chương trình; ưu tiên đào tạo lại cho cán bộ y tế cơ sở, y tế tại cơ sở lao động về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin từ cơ sở lao động đến tuyến quận huyện, tuyến tỉnh và trung ương.

- Củng cố tổ chức y tế cơ sở thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, kiểm soát yếu tố có hại tại nơi làm việc.

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, quản lý yếu tố có hại, hồ sơ sức khỏe cá nhân; nâng cao sức khỏe người lao động tại tuyến cơ sở cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động.

- Triển khai và nhân rộng mô hình phòng chống hiệu quả các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản,...) tại nơi làm việc.

- Phòng, chống hiệu quả các bệnh nghề nghiệp tại một số ngành, nghề (bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành Y tế, Nông nghiệp; bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, chế tạo máy; bệnh amiăng nghề nghiệp trong ngành xây dựng; bệnh nhiễm độc hóa chất nghề nghiệp trong ngành sản xuất da giày, hóa chất, linh kiện điện tử; bụi phổi nghề nghiệp trong các ngành khai thác mỏ, cơ khí, luyện kim,...); giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

- Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm theo quy định; cập nhật hồ sơ quốc gia đối với các bệnh liên quan đến amiăng tại các trung tâm ghi nhận ung thư trên toàn quốc.

- Rà soát và xây dựng hướng dẫn cho các vấn đề: (i) sức khỏe lao động nữ trong khu công nghiệp, khu chế xuất; (ii) khám chữa bệnh ngoài giờ cho người lao động và chi trả chế độ bệnh nghề nghiệp cho người lao động; (iii) hệ thống y tế lao động tại các tuyến bao gồm cả cơ sở sản xuất kinh doanh; (iv) sử dụng kinh phí cho công tác dự phòng bệnh nghề nghiệp từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (v) chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động, người lao động cao tuổi.

- Nâng cao năng lực sơ cấp cứu tại nơi làm việc, đáp ứng điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện công tác chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động

- Thiết lập cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thông giáo dục về sức khỏe lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giám sát, báo cáo y tế lao động và bệnh nghề nghiệp tại các tuyến.

- Nâng cao vai trò của các cấp, các ngành, đoàn thể và người sử dụng lao động trong việc phổ biến, tuyên truyền và vận động thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Sử dụng đa dạng, hiệu quả các kênh và hình thức truyền thông nhằm tăng cường sự tiếp cận hiệu quả tới các đối tượng trong công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, như: truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe cho người lao động về phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (HIV/AIDS, ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản...), chế độ dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động và tăng cường vận động tại nơi làm việc.

6. Đảm bảo các nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Chương trình

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi của các ngành, các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức Phi chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp (nếu có).

- Bảo đảm ngân sách chi thường xuyên cho thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nghiên cứu, dự phòng bệnh nghề nghiệp và thu thập số liệu, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu.

- Phối hợp, lồng ghép với các nguồn lực hiện có như: nguồn quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,... và nguồn xã hội hóa.

7. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn trên cơ sở các Chương trình, dự án, đề án liên quan được phê duyệt và theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổng hợp nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở lao động trong toàn ngành thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, các

hoạt động chuyên môn về công tác quản lý vệ sinh lao động, Chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh lao động, giám sát môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong và ngoài ngành Y tế. Củng cố và hoàn thiện các cơ sở khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động.

- Thường xuyên thực hiện công tác chỉ đạo tuyên, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị y tế và các cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép hoạt động; các đơn vị công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động; cơ sở y tế tập huấn, đào tạo sơ cứu, cấp cứu thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị trong ngành về công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Là đầu mối hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn các cơ sở lao động thực hiện Bộ Luật lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động, các văn bản hướng dẫn Luật và các nội dung liên quan của Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các Dự án thực hiện Chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn, tổng hợp kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo và cấp Giấy chứng nhận an toàn, vệ sinh lao động, thẻ an toàn lao động cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở có sử dụng người lao động.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các đơn vị, cơ sở lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí do cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng; trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối và bố trí vốn đầu tư, vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện Chương trình.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện công tác chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động; thông tin truyền thông giáo dục về sức khỏe lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền phổ biến sâu rộng cho người lao động với nhiều hình thức phong phú và đa dạng như trên các phương tiện thông tin, truyền thông, qua các tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giám sát, báo cáo y tế lao động và bệnh nghề nghiệp tại các tuyến; kịp thời định hướng nội dung có liên quan đến công tác chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động.

6. UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của địa phương.

- Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai các hoạt động, dự án để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, môi trường lao động để phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác chăm sóc sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn.

- Bảo đảm bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động, dự án thực hiện các mục tiêu của Chương trình trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động; tăng cường theo dõi, giám sát, kiểm tra công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động trên địa bàn tỉnh; tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động.

8. Tổ chức, cá nhân sử dụng lao động

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp với các ban, ngành và đơn vị chuyên môn thực hiện các hoạt động có liên quan.

- Thống kê, báo cáo việc thực hiện với các cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền